

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: 758/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty Trách  
nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đăk Glei****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số  
159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người  
giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Xét đề nghị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp  
Đăk Glei tại Tờ trình số 02/TTr-KSV ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Giám đốc Sở  
Nội vụ tại Tờ trình số 243/TTr-SNV ngày 25 tháng 10 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm  
soát viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đăk Glei.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đắk Glei.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đắk Glei và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Hoạt động của Kiểm soát viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành  
viên Lâm nghiệp Đăk Glei**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 758/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

---

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên; chế độ hoạt động; cơ chế phối hợp giữa Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Kiểm soát viên; tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đăk Glei.

2. Đối tượng áp dụng Quy chế gồm: Kiểm soát viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, người quản lý khác tại Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Công ty.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt**

Trong phạm vi Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

2. “*Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đăk Glei*”

viết tắt là Công ty.

3. “*Điều lệ Công ty*” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

4. “*Cơ quan đại diện chủ sở hữu*” là Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum theo ủy quyền, phân cấp quản lý và giám sát theo quy định hiện hành của Nhà nước, theo Điều lệ Công ty và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

4. “*Kiểm soát viên*” của Công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

5. “*Đơn vị phụ thuộc*” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu của Công ty.

6. Các chức danh quản lý, điều hành tại Công ty bao gồm: Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị phụ thuộc của Công ty.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NGHĨA VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên**

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.

2. Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là người kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình đối với những đối tượng sau đây: người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên khác của Công ty.

4. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty.

2. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty.

3. Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty.

4. Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty.

5. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

6. Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan.

7. Giám sát thực hiện các dự án đầu tư có giá trị lớn hơn 30% vốn cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công; hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

8. Định kỳ sáu tháng, năm: Thẩm định báo cáo tài chính; báo cáo kết quả

hoạt động kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, báo cáo tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ,... đồng thời lập báo cáo thẩm định gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu.

9. Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 của Điều này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty;

10. Xây dựng kế hoạch công tác năm trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I và triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt;

11. Kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

12. Các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 5. Quyền hạn của Kiểm soát viên**

1. Tham gia các cuộc họp, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty.

2. Có quyền chất vấn Chủ tịch Công ty, Giám đốc về các kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

3. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và các tài liệu khác của Công ty tại trụ sở chính hoặc các đơn vị phụ thuộc để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực của các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

5. Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

6. Kiểm tra việc quản lý, điều hành của chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Trường hợp phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định của Điều lệ Công ty hoặc các quy chế quản trị nội bộ Công ty phải báo cáo ngay cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cá nhân có liên quan.

7. Tham dự các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp các chức danh chủ chốt, họp hội đồng, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty.

8. Được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên.

9. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát để nâng cao hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ.

10. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Kiểm soát viên hoặc yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. Quyền khác quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **Điều 6. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc của Kiểm soát viên**

1. Nguyên tắc hoạt động:

a) Kiểm soát viên hoạt động độc lập về nghiệp vụ, tuân thủ pháp luật và sự chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình trước pháp luật và cơ quan đại diện chủ sở hữu, đảm bảo tính khách quan, trung thực của các báo cáo, các kết luận giám sát và đề xuất của mình khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên;

b) Tôn trọng pháp luật và đảm bảo không can thiệp làm gián đoạn hoạt động bình thường của Công ty.

2. Chế độ làm việc:

a) Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách;

b) Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt;

c) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ; có thể thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, Chương trình công tác khi xét thấy cần thiết. Trường hợp đặc biệt có thể báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện.

**Điều 7. Trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của cơ quan đại diện chủ sở hữu và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của cơ quan đại diện chủ sở hữu và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và cá nhân có liên



quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty;

6. Trách nhiệm khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 8. Các phương pháp và hình thức giám sát của Kiểm soát viên**

#### 1. Phương pháp giám sát:

a) Giám sát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Kiểm soát viên thực hiện việc giám sát, đối chiếu với các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung;

b) Giám sát trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các cá nhân, đơn vị phụ thuộc có liên quan trong Công ty để thực hiện việc giám sát, kiểm tra, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

#### 2. Hình thức giám sát:

a) Giám sát định kỳ: Căn cứ kế hoạch, chương trình công tác giám sát, kiểm tra của Kiểm soát viên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát, kiểm tra với Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và đối tượng được giám sát trước khi thực hiện;

b) Giám sát đột xuất: Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền, do yêu cầu của công việc hoặc có đơn thư khiếu nại, tố giác cần phải xác minh, Kiểm soát viên quyết định thực hiện việc giám sát đột xuất, đồng thời thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát đột xuất với Chủ tịch Công ty, Giám

độc Công ty và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện.

### **Chương III**

## **CƠ CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 9. Cơ chế phối hợp giữa Kiểm soát viên và Công ty, Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty**

#### **1. Đối với Kiểm soát viên**

a) Khi xem xét, đánh giá các báo cáo của Công ty nếu cần làm rõ về các nội dung giám sát, Kiểm soát viên yêu cầu đại diện Công ty hoặc các phòng chuyên môn phối hợp cung cấp báo cáo, hợp đồng, sổ sách kế toán và tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan;

b) Kiểm soát viên hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, giám sát đồng thời phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, họp lãnh đạo Công ty mở rộng, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty;

d) Kiểm tra công tác chấp hành việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền qua các kiến nghị, điều chỉnh của kiểm toán, kiểm tra, thanh tra (nếu có);

đ) Kiểm soát viên gửi báo cáo đến cơ quan đại diện chủ sở hữu đồng thời gửi cho Chủ tịch Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

#### **2. Đối với Công ty, Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty.**

a) Công ty, Chủ tịch Công ty, Giám đốc được cơ quan đại diện chủ sở hữu thông tin đầy đủ, kịp thời về việc quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm tại Công ty;

b) Công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch Công ty và Giám đốc đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên;

c) Khi nhận báo cáo của Kiểm soát viên mà Công ty có ý kiến khác thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Công ty có quyền đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau;

d) Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao hoặc có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thì Công ty có quyền báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu và thông báo cho Kiểm soát viên biết đồng thời yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

đ) Phối hợp cùng Kiểm soát viên nắm bắt các thông tin về việc triển khai, thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát. Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, báo cáo cho Kiểm soát viên;

e) Tổ chức, sắp xếp nơi làm việc, cơ sở vật chất và trang thiết bị công tác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên;

g) Chủ động phối hợp cùng Kiểm soát viên trong các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp các chức danh chủ chốt, họp hội đồng, họp chuyên đề và các cuộc họp khác để cùng tham gia đóng góp ý kiến vào các phương án, mục tiêu, chiến lược kinh doanh cũng như góp ý vào các nội quy, quy chế của Công ty góp phần hoàn thiện hơn và đúng quy định pháp luật;

h) Chủ động phối hợp cùng Kiểm soát viên khắc phục những kiến nghị, thực hiện các kết luận mà Kiểm soát viên đưa ra qua các cuộc kiểm tra, giám sát (nếu có) hoặc các yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 10. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và cơ quan đại diện chủ sở hữu**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm:

a) Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ;

b) Phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm của Kiểm soát viên;

c) Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Chủ tịch Công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty theo quy định hiện hành;

d) Theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động, quản lý, chế độ chính sách của Kiểm soát viên;

đ) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên về quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này;

e) Trả lời kịp thời bằng văn bản các kiến nghị, đề xuất của Kiểm soát viên đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách mà Kiểm soát viên xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu;

g) Thông báo kịp thời cho Công ty và các cơ quan liên quan về việc ra quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành;

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt;

b) Quý I hằng năm, Kiểm soát viên phải xây dựng kế hoạch công tác năm, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm đã được phê duyệt;

c) Đề xuất cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty theo quy định hiện hành (*sau khi có ý kiến thống*

*nhất của Chủ tịch Công ty);*

d) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm đã được phê duyệt, Kiểm soát viên chủ động thực hiện công việc ngoài phạm vi kế hoạch nếu xét thấy cần thiết mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty; Cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc và đưa ra khuyến cáo với Chủ tịch Công ty để có biện pháp xử lý, đồng thời chủ động báo cáo ngay cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để phối hợp đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời;

đ) Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu;

e) Đề xuất cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị kiểm toán, tổ chuyên gia, chuyên ngành để hỗ trợ Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ trong những trường hợp cần thiết.

## **Chương IV**

### **CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ NHIỆM VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 11. Căn cứ, nội dung, tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng**

1. Thực hiện theo Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

2. Việc đánh giá Kiểm soát viên được thực hiện hằng năm sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo đến Kiểm soát viên.

3. Kiểm soát viên được đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo 04

mức độ: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Đối với Kiểm soát viên là đảng viên thì đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên trước; đánh giá, xếp loại chất lượng quản lý sau.

### **Điều 12. Quy trình, thủ tục đánh giá**

1. Kiểm soát viên: Viết bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

2. Trên cơ sở bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng của Kiểm soát viên, các sở xem xét, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Đối với Kiểm soát viên không chuyên trách: việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên thuộc về người đứng đầu cơ quan quản lý đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm theo quy định hiện hành.

## **Chương V**

### **TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CÔNG TÁC, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG**

**Điều 13. Tiền lương, thù lao, tiền tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Kiểm soát viên**

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kết quả kinh doanh của Công ty và được tính vào chi phí hợp lý của Công ty.

2. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các

hoạt động xã hội, đoàn thể của Công ty như cán bộ, nhân viên khác của Công ty.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 14. Tổ chức, thực hiện**

1. Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác của Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

2. Các nội dung, quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Quy chế này.

3. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên chưa được quy định trong Quy chế này sẽ thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Kiểm soát viên Công ty phản ánh kịp thời đến cơ quan đại diện chủ sở hữu (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, quyết định./

---